

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 31 /2019/HS-ST

Ngày: 22 /4/2019.

1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thịnh; 2. Bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Minh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32 /2019/TLST-HS ngày 25 /3 /2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37 /2019/QĐXXST-HS, ngày 09 /4/2019, đối với bị cáo:

Trương Hoàng Khánh N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/3/1999 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu C và bà Hoàng Thị T. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/02/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Thị L, nơi cư trú: Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt,

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Phạm Thiên L, nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoàng Khánh N là nhân viên quán cà phê "The Feliz", số 298 đường H, thị trấn H, huyện B của chị Nguyễn Thị L. Sáng ngày 25/02/2018 khi đang dọn bàn N thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6S Plus màu hồng, loại 64Gb của chị L để trên quầy, lợi dụng sơ hở N lấy điện thoại di động để vào khay bưng nước rồi đem ra chỗ rửa ly phía sau quán cà phê tắt nguồn, cất dấu ở rổ đựng ly. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày N lấy điện thoại trộm cắp về nhà rồi đưa điện thoại cho Phạm Thiên L, L chở N đến cửa hàng điện thoại di động ở phường Đ, thành phố Đ bê khóa điện thoại, thay mặt khẩu màn hình và tài khoản Icloud và đem về nhà sử dụng thì bị phát hiện thu

giữ. Kết luận định giá số 11/KI-HĐ ngày 21/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trạch xác định: Chiếc điện thoại di động do N trộm cắp của chị L có giá trị 11.750.000đ.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Trương Hoàng Khánh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6S Plus , loại 64Gb, màu hồng, có ốp màu đỏ, màn hình có dán kính cường lực đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị L.

Trách nhiệm dân sự: Chị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số31/CT-VKSBT ngày 23/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trương Hoàng Khánh N về tội”Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Trương Hoàng Khánh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trương Hoàng Khánh N đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Hoàng Khánh N từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại 01 điện thoại di động do N trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Về trách nhiệm dân sự: Chị L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không xét; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Hoàng Khánh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo N đã phạm tội“ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo Trương Hoàng Khánh N đã

có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo N có quá trình nhân thân xấu, đã một lần bị kết án, ngày 29/6/2016 bị cáo Nhi bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch xử phạt 07 tháng tù về tội” Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt từ ngày 08/3/2017. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo phạm tội trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích và không thuộc trường hợp”Tái phạm”. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra N bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 06/02/2019 ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch; bị cáo N hiện đang mang thai(Có thai sau khi đã thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng sẽ xem xét, chiếu cố đến điều kiện, hoàn cảnh khi lượng hình); người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn(Có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ chi bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Hiện tại gia đình bị cáo N gặp nhiều khó khăn(Có xác nhận của chính quyền địa phương); nghề nghiệp không ổn định; thu nhập thấp; đang mang thai, nên không áp dụng hình phạt bổ sung(Hình phạt tiền) đối với bị cáo N theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Đối với Phạm Thiên L là người chở N đi bẻ khóa điện thoại di động nhưng L không biết tài sản trên do N lấy trộm của chị L nên không xử lý là có căn cứ.

[5]Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chị L 01 điện thoại di động do N trộm cắp, chị L không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Chị L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

[8]Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Trương Hoàng Khánh N** phạm tội”Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt: Trương Hoàng Khánh N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án;

2.Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong nên không xét.

3.Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xét.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo

Trương Hoàng Khánh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(22/4/2019); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Trương Hoàng KhánhN;
- Chị Nguyễn Thị L;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân